

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30- 9- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lữ Xuân Ánh;

2- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị C - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh K**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm A, thôn AL, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Bị đơn: Anh **Hồ Việt C**, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị K có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01- 3- 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22- 3- 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ánh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Hồ Việt C tự tìm hiểu kết hôn năm 2015 và đăng kết hôn tại UBND xã T vào ngày 01/6/2015. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, anh C không chăm lo gì cho cuộc sống chung của vợ chồng mà thường xuyên ăn nhậu. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân phần ai nấy sống từ 03 năm nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, Chị không còn thương yêu anh C nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết cho Chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con là Hồ Nguyễn Nhật P, sinh ngày 05/01/2016 hiện nay con đang sống cùng với Chị ở xã BT. Khi ly hôn Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Việt C không có lời trình bày và cũng không đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K:

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho chị K được ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Giao con là Hồ Nguyễn Nhật P, sinh ngày 05/01/2016 hiện nay đang sống cùng với chị K ở xã BT cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng con, anh C không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị K có đơn xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị K và anh C tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị K có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị K, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị K và anh C đã sống ly thân phần ai nấy sống. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh C không mong muốn hàn gắn cuộc sống chung này. Nay, chị K không còn tình cảm với anh C và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy anh Hồ Việt C và chị Nguyễn Thị Ánh K có 01 con chung là Hồ Nguyễn Nhật P, sinh ngày 05/01/2016 hiện nay đang sống cùng với chị K. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu cần giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng cho con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị K khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh K nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh K được ly hôn với anh Hồ Việt C.

2. Về con chung: Giao con Hồ Nguyễn Nhật P, sinh ngày 05/01/2016 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị K khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh K nộp để sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006254 ngày 23-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký

